

Số: /QĐ-SKHCHN

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Trung tâm
Ứng dụng khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo Hà Tĩnh

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về việc quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Khoản 2, Khoản 3 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh về việc ủy quyền Sở Khoa học và Công nghệ quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho các đơn vị trực thuộc quản lý thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-SKHCHN ngày 26/01/2024 về việc phân bổ và giao dự toán thu chi ngân sách năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ, sau khi thống nhất phương án phân bổ dự toán ngân sách sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2024 với Sở Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-SKHCHN ngày 13/08/2024 về việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi NSNN cung cấp dịch vụ sự nghiệp công năm 2024 cho Trung tâm Ứng dụng khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh,

số tiền: 725.600.000đ (Bảy trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn)
theo phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN, quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và thanh quyết toán đúng chế độ quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Sở, Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh Hà Tĩnh;
- Giám đốc, PGĐ Sở phụ trách
- TT ƯDKHCN&ĐMST;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Bùi Quang Hoàn

DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trung tâm Ứng dụng khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo
tỉnh Hà Tĩnh

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ - SKHCN ngày tháng năm 2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh)

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
-	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
-	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	725.600.000
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
1.1 Kinh phí thường xuyên	
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
2. Quản lý hành chính	
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
3. Nghiên cứu Khoa học (100-103) (mã nguồn 12)	725.600.000
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	725.600.000
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
III. Số còn lại được cấp qua Kho bạc nhà nước (100-103) (mã nguồn 12)	725.600.000
3.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
3.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	725.600.000

Số tiền cấp qua Kho bạc: Bảy trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.